

Bản án số: 120/2022/HS-PT

Ngày: 30-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Thẩm phán:

Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Kông - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2022/TLPT-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Dư Chí Ng do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Dư Chí Ng, sinh năm 1981 tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp B, xã Kh, huyện Tr, tỉnh C; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dư Văn D và bà Nguyễn Thị N; có vợ tên Trần Yên Nh và có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị hại kháng cáo: Ông Dư Hoàng O, sinh năm 1968 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã Kh, huyện Tr, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 29/12/2021 sau khi Dư Hoàng O nhập tại nhà của O xong, thì O nhớ lại chuyện trước đây Dư Chí Ng nói O lấn đất của Ng, và có nghi ngờ Ng bắt gà của O nên O đi qua nhà Ng tại ấp B, xã Kh, huyện Tr, tỉnh C. Khi đi O đem theo cây dao (loại dao cắt trái cây), đến nhà Ng, O kêu Ng ra nói chuyện nhưng Ng không ra, O đứng ngoài chửi Ng rồi bỏ đi về. Khoảng 5 phút sau O cầm cây dao nêu trên quay lại nhà Ng và tiếp tục chửi Ng và dùng tay nắm cửa hàng rào nhà Ng giật làm cửa rơi xuống đất. Lúc này trong nhà Ng có mẹ bị bệnh và 2 con nhỏ bị giật mình khóc la, Ng bức tức nên chạy đi lấy cây dao ở sau bếp, lưỡi bằng kim loại màu đen (loại dao làm cá hàng ngày, không cán), chạy ra đến vị trí O đang đứng trước cửa hàng rào, Ng cầm dao tay phải chém 3 nhát từ trên xuống trúng vào cẳng tay trái, ngón II bàn tay phải và trúng vào trán của O gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 11/TgT 2022, ngày 28/01/2022, kết luận đối với thương tích của Dư Hoàng O như sau: 01 vết sẹo vùng

trán lệch phải kích thước 08cm x 0,1cm. Tỷ lệ 2% do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra; 1 vết sẹo 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái, kích thước 1,8cm x 0,3cm. Tỷ lệ 1% do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra; 1 vết sẹo đốt gần ngón II bàn tay phải, kích thước 3,5cm x 0,3cm. Tỷ lệ 2% do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra; nứt bản sọ ngoài vùng trán. Tỷ lệ 7% do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra; Gãy xương đốt gần ngón II bàn tay phải đang xuyên đinh tỷ lệ 2% do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân huyện Trần Văn Thời đã quyết định: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ng 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 18.106.280 đồng, khấu trừ 20 triệu đồng bị cáo đã khắc phục (hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời quản lý), số tiền còn lại bị cáo được nhận. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 11/7/2022, bị hại O kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm, cho rằng bị cáo phạm tội có tính côn đồ nên không được hưởng án treo theo quy định. Mặt khác, việc cho hưởng án treo là không nghiêm minh, ko đảm bảo tính răn đe để giáo dục người phạm tội và giáo dục cộng đồng. Về trách nhiệm dân sự, cấp sơ thẩm nhận định thiếu khách quan ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại. Đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm không cho bị cáo được hưởng án treo, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 107.535.000 đồng.

- Ngày 12/7/2022, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hơn mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên, lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo phạm tội do bị kích động về tinh thần do bị hại gây ra, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có công với cách mạng. Nếu Tòa án tỉnh chấp nhận kháng cáo của bị hại thì gia đình bị cáo rơi vào bế tắc, không ai lo cuộc sống của gia đình và chăm sóc mẹ hàng ngày.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại và bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại về phần hình phạt, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân huyện Trần Văn Thời về phần hình phạt, sửa án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian điều trị với số tiền là 2.400.000 đồng.

- Bị hại trình bày: Đề nghị xử phạt tù đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, đồng ý với khoản tiền ăn trong thời gian điều trị là 2.400.000 đồng.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị xem xét kháng cáo của bị hại theo quy định của pháp luật. Xin giảm thời gian thử thách của án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Cụ thể: Vào khoảng 14 giờ ngày 29/12/2021, sau khi uống rượu tại nhà xong, Dư Hoàng O đem theo 01 con dao đến nhà của Dư Chí Ng thuộc ấp B, xã Kh, huyện Tr, tỉnh C 02 lần để chửi bới Ng. Ở lần thứ hai (cách lần một 05 phút), O tiếp tục chửi bới, dùng tay giật cửa hàng rào nhà Ng làm cửa bị rơi xuống. Ng bức tức nên đã dùng dao lưỡi bằng kim loại (không có cán) là loại hung khí nguy hiểm chém 01 nhát trúng vào cẳng tay trái, 01 nhát trúng vào ngón II bàn tay phải và 01 nhát trúng vào trán O gây thương tích 13%. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã xét xử bị cáo Ng về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Bị cáo là cháu ruột của bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, gồm: Đã bồi thường toàn bộ thiệt hại; Phạm tội do tinh thần bị kích động; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình có nhiều người có công với đất nước (bà ngoại là thương binh hạng 4/4; ông cố tên Nguyễn Văn C và 02 ông cậu tên Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B là liệt sĩ); Nhân thân không có tiền án, tiền sự. Từ đó, xử phạt bị cáo 02 năm tù cho hưởng án treo là đánh giá không đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, không có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc phạt tù đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo. Đối với kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hơn mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên không được chấp nhận.

[3] Đối với kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của bị hại:

Trên cơ sở các hóa đơn, chứng từ điều trị bệnh do ông O cung cấp có trong hồ sơ đối chiếu với quy định của pháp luật dân sự, cấp sơ thẩm đã xem xét buộc bị cáo phải bồi thường cho ông O các khoản thiệt hại, gồm: Chi phí điều trị trong thời gian nằm viện 6.946.280 đồng; Chi phí thuê xe 1.800.000 đồng (thuê ô tô 02 chuyến đi và về 1.200.000 đồng + xe ôm 03 chuyến 600.000 đồng); Mất thu nhập của bị hại trong thời gian điều trị 1.500.000 đồng (250.000 đồng/ngày x 06 ngày); Mất thu nhập của người nuôi bệnh 1.200.000 đồng (200.000 đồng/ngày x 06 ngày); Chi phí mua nhu yếu phẩm trong thời gian điều trị 700.000 đồng; Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 5.960.000 đồng (1.490.000 đồng x 04 tháng lương cơ bản). Tổng cộng, bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 18.106.280 đồng, khấu trừ 20 triệu đồng bị cáo đã nộp trong giai đoạn điều tra và truy tố, bị cáo được nhận số tiền còn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị hại kháng cáo tăng mức bồi thường với tổng số tiền là 107.535.000 đồng (gồm các khoản chi phí đi lại 2.400.000 đồng; tiền thuốc điều trị 9.815.000 đồng; mất thu nhập của người bệnh 30 triệu đồng (300.000 đồng x 100

ngày); mất thu nhập của người nuôi bệnh 10 triệu đồng (200.000 đồng x 50 ngày); tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 20 triệu đồng; chi phí khác (gồm tiền ăn 2.520.000 đồng (120.000 đồng x 21 ngày), tiền uống 1.050.000 đồng (50.000 đồng x 21 ngày), tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 30 triệu, thuê chỗ nghỉ cho người nuôi bệnh 1.050.000 đồng (150.000 đồng x 07 ngày), mua nhu yếu phẩm phục vụ điều trị bệnh 700.000 đồng). Ông O không cung cấp được hóa đơn, chứng từ nào mới. Tuy nhiên, sau khi xem xét các hóa đơn, chứng từ có trong hồ sơ, thấy rằng cần phải điều chỉnh lại và bổ sung thêm một số khoản bồi thường thiệt hại cho bị hại, cụ thể:

Chi phí điều trị trong thời gian nằm viện 7.182.280 đồng (bút lục số 27-61); Chi phí đi lại 2.000.000 đồng (thuê ô tô 02 chuyến đi và về 1.200.000 đồng + xe ôm 04 chuyến 800.000 đồng (200.000 đồng x 04 chuyến do có tái khám)); Mất thu nhập của bị hại trong thời gian điều trị 1.500.000 đồng (250.000 đồng/ngày x 06 ngày); Mất thu nhập của người nuôi bệnh 1.500.000 đồng (250.000 đồng/ngày x 06 ngày); Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 5.960.000 đồng (1.490.000 đồng x 04 tháng lương cơ bản); Chi phí khác 3.100.000 đồng (gồm mua nhu yếu phẩm 700.000 đồng + tiền ăn 2.400.000 đồng). Tổng cộng, bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 21.242.280 đồng, khấu trừ 20 triệu đồng bị cáo đã khắc phục, bị cáo phải nộp tiếp số tiền còn lại là 1.242.280 đồng.

Do đó, kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của ông O được chấp nhận một phần.

Đối với các chi phí phát sinh liên quan đến thương tích sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại có yêu cầu sẽ được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

[4] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa được chấp nhận một phần.

[5] Do tăng khoản tiền bồi thường thiệt hại, nên cần xác định lại khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải nộp.

[6] Do sửa án sơ thẩm về phần hình phạt, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 48, điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Điều 12 và khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dư Chí Ng; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Dư Hoàng O; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời về phần hình phạt và trách nhiệm dân sự.

2. Xử phạt bị cáo Dư Chí Ng 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.
Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Dư Hoàng O 21.242.280 (hai mươi một triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm tám mươi) đồng, khấu trừ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng bị cáo đã nộp, bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 1.242.280 (một triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm tám mươi) đồng.

4. Ông O được nhận 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời theo Biên lai thu tiền số 0001394 ngày 23/5/2022 và theo Giấy nộp tiền ngày 27/5/2022 vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Trần Văn Thời.

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự Ng thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Bị cáo phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

8. Bị hại được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

9. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

10. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế